TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-12-2021
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;

2. Bà Cù Thị Ngọc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Linh – KSV.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị M L, năm sinh 1992;

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp 1, xã V X, thị xã T C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Văng V G, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp 1, xã V X, thị xã T C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị M L trình bày: Hôn nhân của anh chị là do anh chị tự tìm hiểu tình cảm yêu thương nhau trước và được cha mẹ hai bên đồng ý nên dẫn đến kết hôn vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 109/HT, quyển 01 ngày 16/8/2010 tại UBND xã V X, thị xã T C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có hạnh phúc đến tháng 03/2021 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Gthường xuyên cờ bạc, rượu chè không lo làm ăn phụ giúp gia đình, Chị L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Gkhông thay đổi nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ ngày 16/3/2021 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị L và anh G có 02 đứa con chung tên Văng Ngô C B, sinh ngày 16/10/2010 và Văng Ngô Ch B, sinh ngày 08/3/2012 hiện 02 con đang sống chung với anh G. Khi ly hôn chị L đồng ý giao 02 đứa con chung cho anh G được tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Văng V G vắng mặt, tuy nhiên anh Gcó lời khai, hôn nhân của anh và chị L là do vợ chồng tự tìm hiểu tình cảm yêu thương nhau trước và được cha mẹ hai bên đồng ý nên đã tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V X. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình cha mẹ ruột của Gở tổ 10, ấp 1, xã V X, thị xã T C, tỉnh An Giang. Cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc được khoảng 10 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Gthừa nhận lời trình bày của chị L là đúng. Do anh có chơi cờ bạc, ít quan tâm đến vợ con nên L đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ ngày 16/3/2021 cho đến nay. Nay anh còn thương vợ con, anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có 02 đứa con chung tên Văng Ngô C B, sinh ngày 16/10/2010 và Văng Ngô Ch B, sinh ngày 08/3/2012 hiện đang sống chung với anh G. Nếu ly hôn Gyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 đứa con chung và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản xác M ngày 15/11/2021:

- Ông Nhan V M là trưởng ấp 1, xã V X, thị xã T C, tỉnh An Giang trình bày: Chị Ngô Thị M L và anh Văng V G là vợ chồng, chị L và anh G kết hôn vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V X. Sau khi kết hôn thì chị L và anh G sinh sống tại gia đình cha mẹ ruột anh G được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo ông M được biết là anh G không lo làm ăn và không quan tâm đến vợ con, chị L và anh G không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Chị L và anh G có 02 đứa con chung tên Văng Ngô C B, sinh ngày 16/10/2010 và Văng Ngô Ch B, sinh ngày 08/3/2012 hiện đang sống chung với anh G.

- Bà Phạm T T là Chi hội trưởng Hội phụ nữ xã V X, thị xã T C, tỉnh An Giang trình bày: Chị Ngô Thị M L và anh Văng V G là vợ chồng, chị L và anh G kết hôn vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V X. Sau khi kết hôn thì chị L và anh G sinh sống tại gia đình cha mẹ ruột anh G được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh G như thế nào thì bà Trang không nắm rõ, bà Trang chỉ biết là chị L và anh G không còn sống chung từ tháng 03/2021 cho đến nay. Chị L và anh G có 02 đứa con chung tên Văng Ngô C B, sinh ngày 16/10/2010 và Văng Ngô Ch B, sinh ngày 08/3/2012 hiện đang sống chung với anh G.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 191, 192, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Ngô Thị M L được ly hôn với anh Văng V G;

Về con chung: Anh Gvà chị L có 02 đứa con chung tên Văng Ngô C B, sinh ngày 16/10/2010 và Văng Ngô Ch B, sinh ngày 08/3/2012 hiện đang sống chung với anh G. Anh G có yêu cầu được nuôi 02 đứa con chung, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con và chị L cũng đồng ý giao 02 đứa con chung cho anh Gđược quyền nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, xét cho anh Gđược tiếp tục nuôi dưỡng cháu Văng Ngô C B, sinh ngày 16/10/2010 và cháu Văng Ngô Ch B, sinh ngày 08/3/2012. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ngô Thị M L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Ngô Thị M L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Văng V G có nơi cư trú tại tổ 10, ấp 1, xã V X, thị xã T C, tỉnh An Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Văng V G đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về nội dung: Chị Ngô Thị M L và anh Văng V G kết hôn với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh Gkhông lo làm ăn phụ giúp gia đình, Chị L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Gkhông thay đổi nên làm cho cuộc sống chung của vợ chồng không còn phù hợp và dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau và anh chị đã không còn chung sống với nhau từ ngày 16/3/2021 cho đến nay. Từ khi anh chị sống ly thân nhau cho đến nay anh chị cũng không khắc phục được những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã động viên chị L nên hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn với anh G. HĐXX nhận thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét, cho chị Ngô Thị M L được ly hôn với anh Văng V G.

[3] Về con chung: Chị L và anh Gcó 02 đứa con chung tên Văng Ngô C B, sinh ngày 16/10/2010 và Văng Ngô Ch B, sinh ngày 08/3/2012. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay anh Glà người trực tiếp nuôi con, cháu Văng Ngô C B và Văng Ngô Ch B cũng có nguyện vọng được sống chung với anh G. Chị L đồng ý giao con chung cho anh Gđược tiếp tục nuôi dưỡng. Do để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và lợi ích của con Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét, giao 02 đứa con chung cho anh Gđược tiếp tục nuôi dưỡng và đó cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Văng Ngô C B và Văng Ngô Ch B.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do anh Gkhông có yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị L khai vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét về tài sản chung của anh chị.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ngô Thị M L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị M L.

1. *Về hôn nhân:* Chị Ngô Thị M L được ly hôn với anh Văng V G.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 109/HT, quyển 01 ngày 16/8/2010 tại UBND xã V X, thị xã T C, tỉnh An Giang cấp cho chị Ngô Thị M L và anh Văng V G không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung*: Giao 02 đứa con chung tên Văng Ngô C B, sinh ngày 16/10/2010 và Văng Ngô Ch B, sinh ngày 08/3/2012 cho anh Văng V G được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi Văng Ngô C B và Văng Ngô Ch B trưởng thành và lao động được. Chị Ngô Thị M L không phải cấp dưỡng nuôi con.

" Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Chị L có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoạc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Ngô Thị M L phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số: 0002374 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

"*Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ*".

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Huỳnh Ngọc Lan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Huỳnh Ngọc Lan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Huỳnh Ngọc Lan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã V X;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Dẫm